

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hủu c#n

Môi trường:
môi trường khô, B# m#t c#c m#n

Các hướng dẫn bảo trì:
kéo dài tuổi thọ của giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không phải giày trên lò sưởi hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	##n và #o lường	K#t quả	EN ISO 20345
Nhưng vật liệu cao cấp Da k# thu#t Barton h#n			
Top: kh# n#ng th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	2.2	? 0.8
Top: h# s# h#i n##c	mg/cm2	25	? 15
Lớp lót bên trong L##i thép			
L#p lót: th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	657.7	? 2
lót: h# s# h#i n##c	mg/cm2	525.8	? 20
## trong SJ Eco			
##m chân: ch#ng mài mòn (khô/##t) (chu k#)	chu k#	25600/12800	25600/12800
## ngoài PU			
Ch#ng mài mòn ## ngoài (gi#m th# tích)	mm	55	? 150
Ch#ng tr##t c# b#n - Ceramic + NaLS - Tr##t gót v# phía tr##c	ma sát	0.40	? 0.31
Ch#ng tr#n tr##t c# b#n - G#m + NaLS - Tr##t lùi v# phía tr##c	ma sát	0.39	? 0.36
Ch#ng tr#n tr##t SR - G#m + Glycerin - Tr##t gót phía tr##c	ma sát	0.28	? 0.19
Ch#ng tr##t SR - G#m + Glycerin - Tr##t ng##c v# phía tr##c	ma sát	0.26	? 0.22
Giá trị ch#ng t#nh #i#n	megaohm	270	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
H#p th# n#ng l##ng c#a gót chân	J	26	? 20
##ng ##u Thép			
M#i giày an toàn ch#ng va ##p (khoảng cách sau va ##p 100J)	mm	N/A	N/A
N#p m#i ch#ng nén (khe h# sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
M#i giày an toàn ch#ng va ##p (khoảng cách sau va ##p 200J)	mm	16	? 14
M#i giày an toàn ch#ng nén (khoảng h# sau khi nén 15kN)	mm	17	? 14

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, để liệu k# thu#t trên có thể thay ##i. Tên c# tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger #ã ##c ##ng ký và không ##c s# d#ng hoặc sao chép d##i bất k# ##nh d#ng nào mà không có s# cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



HEAD-TO-TOE
PROTECTION



Proudly ranked in the
top 1% by EcoVadis
for sustainability.



www.safetyjogger.com